



Original Article

Private Property and Protection of Private Property
- The Foundation of A Sustainable Development Environment

Nguyen Dang Duy*

*VNU School of Law, Vietnam National University, Hanoi,
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Received 15 March 2020

Revised 21 April 2020; Accepted 24 June 2020

Abstract: Property ownership is an ancient concept and plays an important role in determining the status of each individual in society and for the nation's development. During the past 70 years since its inception, the Democratic Republic of Vietnam, which is the Socialist Republic of Vietnam today, has only policy guidelines for this guarantee.

Keywords: property ownership, private economic, private ownership.

* Corresponding author.

Email address: tduong_nguyen@ymail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4277>

Sở hữu tư nhân và bảo vệ quyền sở hữu tư nhân - nền tảng của môi trường phát triển bền vững

Nguyễn Đăng Duy*

Khoa Luật - ĐHQGHN, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Nhận ngày 15 tháng 03 năm 2020

Chỉnh sửa ngày 21 tháng 04 năm 2020; Chấp nhận đăng ngày 24 tháng 6 năm 2020

Tóm tắt: Quyền tư hữu tài sản là một khái niệm có từ thời xa xưa và đóng vai trò quan trọng, quyết định đến địa vị của từng cá nhân trong xã hội và cho sự phát triển quốc gia. Suốt 70 năm đã qua kể từ khi thành lập, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mà ngày nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mới có những chủ trương chính sách cho sự bảo đảm này.

Từ khóa: quyền tư hữu tài sản, kinh tế tư nhân, sở hữu tư nhân.

1. Sở hữu và bảo vệ quyền sở hữu là nền tảng cho sự phát triển của mọi quốc gia

Quan hệ giữa con người và con người xét cho cùng chủ yếu là quan hệ liên quan đến tài sản. Quyền về tài sản là một khái niệm có từ thời xa xưa và đóng vai trò quan trọng, quyết định đến địa vị của từng cá nhân trong xã hội. Đã có thời kỳ, quyền sở hữu tài sản chỉ thuộc về một bộ phận nhỏ trong dân cư. Quyền sở hữu đem lại cho những người này thêm nhiều của cải vật chất, tạo dựng cho họ địa vị xã hội; giúp họ nắm giữ cả quyền lực về kinh tế lẫn chính trị. Quyền sở hữu đã giúp bộ phận nhỏ này kiểm soát tất cả đời sống xã hội.

Ngày nay, tài sản được phân chia rộng rãi hơn, mỗi người đều có quyền sở hữu và đều có thể được hưởng thành quả dựa trên lao động và tài sản của mình. Có được điều này là bởi chúng ta đều nhận thức được rằng con người ai cũng phải có quyền được sở hữu và sử dụng tài sản của mình. Quyền sở hữu và sử dụng tài sản đã trở thành một bộ phận quan trọng trong những quyền của người dân.

Trong Hội nghị Philadelphia, nơi soạn thảo Hiến pháp thành văn đầu tiên của thế giới, mọi người đều có quan điểm cho rằng “tài sản chắc chắn là vật thể chủ yếu của xã hội”. Hiến pháp tin rằng sự tôn trọng các quyền tài sản cá nhân là cốt lõi của mọi kế ước xã hội [1].

Tuy vậy, quyền sở hữu có phải là một quyền luôn luôn tuyệt đối hay không? Liệu người chủ có quyền kiểm soát tuyệt đối đối với tài sản của mình hoặc có quyền được sử dụng một cách thoải mái theo bất cứ cách nào mà mình mong muốn hay không? Các truyền thống thông luật của Anh đã đưa ra câu trả lời khi luôn luôn có những hạn chế đối với quyền sở hữu tài sản. Ví dụ thông luật về cấm gây phiền nhiễu ngăn chặn không cho những chủ sở hữu được sử dụng đất đai theo cách can thiệp một cách vô lý vào các quyền của những người láng giềng. Phong tục thường cho phép săn bắn trên đất của tư nhân không có bờ rào và yêu cầu người sở hữu đất cho phép tiếp cận với sông và hồ. Đối với tài sản dưới hình thức kinh doanh, thì đều có những quy định riêng so với các tài sản thông thường. Thí dụ ở Anh và các thuộc địa Bắc Mỹ, các quán rượu,

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: tduong_nguyen@ymail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4277>

bến phà và các tuyến xe đều được quản lý nghiêm ngặt. Chính phủ của nhiều quốc gia có thể và đã đánh thuế tài sản cá nhân. Trong khi chúng ta phần lớn nhận rõ tầm quan trọng của thuế khóa trong việc cung cấp các dịch vụ công của chính phủ, thì cũng không thể không thừa nhận rằng việc đánh thuế cũng lấy đi tài sản của các cá nhân bị đánh thuế. Có lẽ hình thức can thiệp mạnh mẽ nhất đối với các quyền về tài sản riêng tư chính là việc trưng thu có đền bù. Dựa vào trưng thu, chính quyền có thể buộc chủ sở hữu tư nhân chuyển tài sản sang cho chính phủ với mục đích sử dụng công cộng, như xây dựng đường sá hoặc kênh đào,...

Do có sự phân đôi giữa việc bảo vệ đầy đủ các quyền sở hữu tài sản và hạn chế các quyền đó vì mục đích công cộng, nên phạm vi can thiệp của chính phủ đối với những quyền tài sản cá nhân chưa từng bao giờ được xác định một cách hoàn toàn rõ ràng và không gây tranh cãi. Qua thời gian, ý nghĩa của bản thân sở hữu tài sản cũng thay đổi. Như vẫn thường thấy trong lịch sử Mỹ, tòa án được yêu cầu, đứng ra giải thích ý nghĩa của các quan niệm khác nhau về quyền sở hữu tài sản được thể hiện trong Hiến pháp. Có những lúc ngành tư pháp là người bảo vệ quyền sở hữu tư nhân và những quyết định của nó đã được chào đón như một đảm bảo cần thiết đối với tự do về kinh tế, khuyến khích cạnh tranh và bảo vệ hệ thống doanh nghiệp của tư nhân. Tuy nhiên cũng có những chỉ trích cho rằng những quyết định đó là những trở ngại làm phá hoại hệ thống phúc lợi công.

Sự thật là đôi khi cũng rất cần thiết có những cuộc đấu tranh giữa ngành tư pháp bảo thủ muốn bảo vệ đầy đủ cái mà các thẩm phán coi là các quyền bất khả xâm phạm về tài sản và *các nhà cải cách - những người tin tưởng rằng cần phải áp đặt những giới hạn cho quyền sở hữu dưới hình thức hạn chế hoặc thậm chí buộc chuyển nhượng*. Tuy nhiên vấn đề tương tự như vậy đã được giải quyết trong lịch sử nước Mỹ liên quan đến vấn đề về tài sản kinh doanh và hợp đồng lao động vào thời kỳ chuyển đổi công nghiệp của nước Mỹ, từ những năm 1870 cho tới những năm 1930. Các vấn đề cơ bản đã được giải quyết theo hướng: quyền về tài sản kinh doanh là quan

trọng, nhưng có thể bị hạn chế khi cần thiết phải bảo vệ phúc lợi chung. Các quyền của người sở hữu tài sản cá nhân thường phải nhường bước trước nhu cầu của nhà nước nhằm bảo vệ những kẻ yếu hoặc không có lợi thế.

Theo Locke thì tài sản tư hữu xuất phát từ luật tự nhiên, nó tồn tại từ trước khi chính phủ xuất hiện, quyền sở hữu tài sản vì thế không tùy thuộc vào ý tưởng bắt chọt của Nhà Vua hoặc Nghị viện. Ngược lại, mục đích chủ yếu của chính phủ là bảo vệ các quyền đối với tài sản, bởi lẽ những quyền đó là cơ sở của mọi quyền tự do. Không có quyền sở hữu đối với tài sản thì cũng không thể nào có mọi sự tự do khác. Người dân thiết lập nên chính phủ để bảo vệ “Cuộc sống, tự do và tài sản của họ”. Vì quyền sở hữu và quyền được hưởng tài sản xuất phát từ luật tự nhiên, nên chính phủ tồn tại là để giữ gìn tài sản và những sự tự do được sản sinh từ đó. Các luật gia Mỹ tin tưởng rằng thông luật về việc bảo vệ tài sản đã được xây dựng và tìm được sự ủng hộ với quan điểm này qua những nhận xét về luật pháp nước Anh vốn có một ảnh hưởng to lớn của nhà luật học William Blackstone. Ông nhấn mạnh: Điều tuyệt vời “là ở sự tôn trọng đối với luật về tài sản tư hữu và rằng nó sẽ không cho phép có sự vi phạm, dầu là tối thiểu đối với tài sản đó”. John Adams Tổng thống thứ hai của Hoa Kỳ phản ánh một cách hoàn chỉnh truyền thống này với lời tuyên bố của ông vào năm 1790 rằng “Tài sản phải được bảo đảm, nếu không thì tự do không thể tồn tại.” Giống các điều khoản khác của Hiến pháp, nhiều điều khoản liên quan đến tài sản được đưa ra không phải trên một tấm bảng trống rỗng, mà nó phản ánh di sản trí tuệ của phong trào Ánh sáng cùng những kinh nghiệm cụ thể của các thuộc địa. Trong số những nhà lập quốc của Mỹ, nhiều người từng ký tên vào Tuyên ngôn năm 1776, thì 11 năm sau cũng ký tên vào Hiến pháp. Hai văn kiện đó bổ sung cho nhau. Một văn kiện tuyên bố đất nước đã nổi dậy, bởi vì vua George III đã chà đạp lên quyền của họ. Còn văn kiện kia đã thiết lập nên một khuôn khổ để chính phủ bảo vệ những quyền đó, bao gồm quyền cơ bản về sở hữu tài sản [1]. Việc ghi nhận quyền sở hữu tài sản trong Hiến pháp cũng đặt ra hạn chế đối với chính Chính phủ Mỹ nhằm phòng

ngừa sự tước đoạt giống như những gì đã từng xảy ra dưới ách cai trị của nhà Vua ở nước Anh.

Quyền sở hữu của người dân là nền tảng cho mọi hoạt động của xã hội con người. Quyền sở hữu có nghĩa là con người có thể nắm giữ và kiểm soát cái gì đó và quan trọng là con người có quyền không cho người khác nắm giữ hay kiểm soát nó. Bạn có thể thụ hưởng, cho người khác thuê, bán, cho hay thậm chí phá hủy tài sản của mình, nhưng những người khác không thể sử dụng hay lấy khi chưa được bạn cho phép. Không ai có thể tước đoạt một cách bất hợp pháp tài sản của bạn. Cá nhân cũng như các nhóm người, các đôi vợ chồng, các quan hệ đối tác kinh doanh, các công ty, các chính phủ và các tổ chức xã hội đều có thể sở hữu tài sản.

Thiết chế sở hữu tư nhân cũng lâu đời như chính loài người mặc dù không phải lúc nào người ta cũng tôn trọng nó. Ở Sparta cổ đại, ý tưởng về chế độ tư hữu bị đem ra chế giễu. Gần đây hơn những nước như Nga, Trung quốc và nhiều nhà nước xã hội chủ nghĩa khác khác cũng đã thử nghiệm quyền sở hữu tập thể nhà máy và nông trại. Nhưng chỉ với sự chấp nhận tài sản tư nhân và bảo vệ nó thì nền thương mại hiện đại mới xuất hiện - của cải mới gia tăng nhanh chóng. Dễ dàng biết vì sao, nhà sinh tái học Garrett Hardin viết về bi kịch tài sản chung [2]. Khi người dân sở hữu nguồn lực thì họ sẽ quan tâm hơn đến việc giữ gìn nuôi dưỡng nó hơn hẳn với khi họ không sở hữu nó. Đất đai do tư nhân sở hữu được chăm sóc kỹ hơn là đất đai của tập thể.

Bảo vệ tài sản và tôn trọng quyền sở hữu tạo điều kiện cho con người tích lũy vốn sản xuất. Người nông dân thích gieo trồng, chăm sóc cây cối và công cụ sản xuất của họ hơn, khi họ được sở hữu sản phẩm do mình tạo ra. Doanh nghiệp sẽ chấp nhận rủi ro khi đầu tư vào nhà máy, thiết bị, và dây chuyền sản xuất, nếu họ có thể tự quyết định tài sản này được sử dụng như thế nào và biết chắc rằng người khác không có quyền lấy và sử dụng tài sản của họ. Nếu quyền sở hữu được bảo vệ và được tôn trọng thì người ta sẽ tích lũy vốn sản xuất và năng suất lao động sẽ gia tăng, toàn bộ xã hội sẽ được lợi. Nhưng

nếu tài sản đó có thể bị người khác ăn cắp, hay phá hoại hay một người nào đó sẽ lấy những thứ mà họ tạo ra, thì sẽ không còn động lực khuyến khích người ta đầu tư kỹ năng, tiền bạc, công sức và hiểu biết vào sản xuất nữa - và toàn bộ xã hội sẽ bị thiệt hại.

Các quyền và tự do mà người dân được hưởng trong xã hội bám chặt vào thiết chế sở hữu. Không có quyền sở hữu tư nhân thì cũng không có quyền tự do và những quyền khác. Nếu không có quyền tư hữu, thì chính phủ sẽ kiểm soát tất cả các nguồn lực liên quan đến việc thực hiện quyền tự do ngôn luận. Quyền tham gia chính trị của người dân sẽ không được tiến hành. Nếu một Chính phủ nắm được tất cả các phương tiện thông tin, in ấn, các phương tiện truyền thông, thì Chính phủ này có thể cản trở chiến dịch tranh cử của bất kỳ ứng cử viên nào.

Không có tài sản riêng thì cũng không có công lí. Nếu con người không có quyền sở hữu đối với cơ thể của mình, với lao động của mình và tài sản của mình, thì người ta có thể lấy mà không cần phải đền bù. Nếu bạn không có quyền đối với cơ thể của mình, thì bạn có thể dễ dàng bị bắt, bị bỏ tù, và bị giết hại; nếu bạn không có quyền đối với lao động của mình, thì bạn có thể bị bắt làm nô lệ, nếu bạn không có quyền đối với của cải của mình, thì bạn có thể bị tước đoạt.

Sở hữu và bảo vệ quyền sở hữu tạo cho các cá nhân có được "lá chắn" trước quyền lực của chính phủ và áp chế của những người khác. Sở hữu tài sản tạo cho các cá nhân khả năng tự bảo vệ mình, tự lựa chọn, tự lập kế hoạch, theo đuổi tham vọng hay thể hiện quan điểm cá nhân của mình mà không lệ thuộc vào người khác.

Tài sản, luật lệ buôn bán và trao đổi từ quyền sở hữu mà ra, tạo điều kiện cho các cá nhân hợp tác một cách hòa bình và vì lợi ích chung. Nó tạo điều kiện cho họ sống, cùng nhau chia sẻ nguồn lực tự nhiên lẫn thành quả lao động của mình theo những luật lệ đã được thỏa thuận, mà không cần tranh cãi, bạo lực và cưỡng ép.

Quyền sở hữu tài sản không chỉ thúc đẩy hợp tác một cách hòa bình, mà nó còn làm cho hợp tác trở nên bắt buộc đối với tất cả mọi người

muốn cải thiện điều kiện sống của mình tốt hơn. Người ta không thể dùng vũ lực để lấy những thứ mà họ muốn. Tài sản chỉ có thể chuyển giao cho người khác thông qua các hình thức như bán, thuê, chia sẻ, cho thuê hay cho tặng - với sự đồng ý của chủ sở hữu. Xã hội càng tự do bao nhiêu, thì càng có nhiều cơ chế nhằm bảo vệ quyền tài sản của con người. Những người tự do coi những biện pháp chuyển giao nguồn lực như thế là hợp với đạo đức hơn là bị cướp bóc, cướp đoạt, bằng bạo lực hay ăn cắp.

Những tác dụng trên vô hình chung không chỉ làm lợi cho những người sở hữu tài sản mà còn khuyến khích tăng cường đầu tư, tích lũy vốn và làm cho tất cả xã hội đều có lợi. Người thành phố không có sở hữu đất đai nông nghiệp, nhưng vẫn có cái ăn là nhờ mua những nông sản từ người nông dân chăm sóc ruộng vườn trên mảnh đất nông nghiệp của họ. Trong những nước mà ở đó quyền sở hữu không được bảo đảm có kết quả khác. Ví dụ như ở Zimbabwe nơi người dân được khuyến khích chiếm ruộng đất của các điền chủ như thể đây là đất của mình. Khi các điền chủ bỏ đi (đa số là người da trắng), kết quả không phải là thịnh vượng hơn, mà nghèo khó hơn. Không có luật sở hữu đất đai rõ ràng, sản lượng nông nghiệp lập tức lao dốc khiến cho người dân thành thị lâm vào tình trạng thiếu hụt lương thực, thực phẩm trầm trọng.

Vì vậy trong xã hội tự do, bảo vệ quyền sở hữu tài sản là rất quan trọng và là nhiệm vụ căn bản của nhà nước. Khi có tranh chấp về tài sản, thì nhà nước là một chủ thể quan trọng cho việc giải quyết, đem lại cuộc sống hòa bình và ổn định cho toàn xã hội. Ví dụ, tranh chấp về ranh giới giữa những người láng giềng, hay giữa những doanh nghiệp sẽ được đưa ra tòa - một phần của quyền lực nhà nước được thành lập ra có chức năng giải quyết tranh chấp. Tòa án phải đưa ra phán quyết một cách công bằng cho các tranh chấp cụ thể theo quy định của pháp luật mỗi quốc gia. Các vụ tranh chấp là khác nhau khiến cho các thẩm phán của nhà nước không thể tùy tiện ra quyết định. Họ phải áp dụng một cách hợp lý các quy định của pháp luật và những

nguyên tắc đã được công nhận từ lâu vào những hoàn cảnh mới.

Tính chất cơ bản của các quy tắc công lý trong xã hội là phải áp dụng một cách bình đẳng đối với tất cả mọi người. Những người khác nhau rơi vào hoàn cảnh giống nhau thì phải được nhà nước đối xử như nhau. Về nguyên tắc pháp luật của nhà nước là công lý. Nhưng không phải lúc nào luật pháp và công lý cũng là một, vì vậy trong nhiều trường hợp các thẩm phán phải tính toán và lập luận riêng, thậm chí không áp dụng những đạo luật trong từng trường hợp cụ thể của vụ việc để có được công lý.

Luật lệ áp dụng đối với sở hữu tài sản, không phải lúc nào cũng rõ ràng. Quyền sở hữu đất có cho tôi khai thác khoáng sản nằm dưới mảnh đất sở hữu không? Nó có cho tôi quyền cấm người ta bay trên một chiếc máy bay trên đất thuộc sở hữu đó không? Tôi có quyền ngăn chặn nhà máy ở gần đó gây ô nhiễm không khí qua cái ống khói hay không? Những chi tiết này phải được pháp luật quy định rõ ràng [3]. Hơn nữa trong các phiên tòa, những luật lệ này liên tục được đưa ra kiểm tra và chỉnh sửa bởi các thẩm phán.

Ngày nay, ở các nước phát triển, thành phần kinh tế tư nhân chiếm trên 85% GDP, là nền tảng và là trụ cột đảm bảo cho nền kinh tế quốc gia phát triển ổn định, vững mạnh [4].

Như vậy, kinh tế của các nước phát triển hầu như dựa trên thành phần kinh tế tư nhân. Muốn đạt được điều này các quốc gia đều phải xây dựng thể chế tư hữu phù hợp. Thể chế tư hữu cho tất cả mọi người phần của mình trong xã hội và sự quan tâm của mọi người đến sự hợp tác một cách hòa bình để gia tăng điều kiện sống của mọi người. Quyền này mang lại lợi ích cho tất cả mọi người. Nó khuyến khích người ta quản lý và sử dụng một cách hiệu quả tài sản của mình, tạo điều kiện cho người ta tích lũy và duy trì phát triển sản xuất. Trong một xã hội tự do quyền sở hữu tài sản không phải là đặc quyền, đặc lợi của một nhóm người. Nó là quyền con người của tất cả mọi người, và nó có thể mang lại lợi ích cho tất cả mọi người.

2. Quyền sở hữu và bảo vệ sở hữu ở Việt Nam

Nhà nước Việt Nam hiện nay là tiếp nối nhà nước của Dân chủ Cộng hòa được thành lập năm 1945 do Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập. Ngay từ đầu Nhà nước này đã dựa trên căn bản của học thuyết chủ nghĩa Mác, mà trọng tâm của chủ nghĩa này xác định bằng câu:

“Điểm khác biệt của chủ nghĩa cộng sản không phải là sự xóa bỏ sở hữu nói chung, mà là xóa bỏ sở hữu tư sản. Nhưng chế độ tư hữu tư sản hiện thời, lại là biểu hiện cuối cùng đầy đủ nhất của phương thức sản xuất chiếm hữu sản phẩm dựa trên trên đối kháng giai cấp, trên cơ sở thiểu số bóc lột đa số. Theo đó lý thuyết của những người cộng sản có thể được tóm tắt một câu độc nhất như sau: Xóa bỏ chế độ tư hữu” [5].

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 với khẩu hiệu *Người cày có ruộng* vừa kịp hoàn thành, người Việt đã nhanh chóng tiến hành việc đưa người nông dân vào hợp tác xã, để xóa bỏ sở hữu tư nhân trên chính mảnh đất của họ vừa được giành được sau Cải cách ruộng đất. Cũng tương tự như vậy với công cuộc cải tạo công thương trong khu vực phi nông nghiệp. Nói chung người Việt đại đa số chưa kịp làm quen với sở hữu tư nhân đã phải nhanh chóng bước vào công cuộc sở hữu chung của toàn dân. Ở Việt Nam, từ năm 1954 (với miền Bắc) và từ năm 1975 (trên phạm vi cả nước) đến trước thời kỳ đổi mới cả nước năm 1986, do ảnh hưởng của mô hình CNXH Xô Viết, kinh tế thị trường bị kỳ thị, tẩy chay do vậy trừ kinh tế cá thể nhỏ lẻ, còn lại kinh tế tư nhân, trước hết là các doanh nghiệp tư nhân bị xóa sổ [4]. Chính đây là nguyên nhân dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội những thập niên cuối cùng của thế kỷ XX, mà muốn thoát khỏi, bắt đầu từ năm 1986, Việt Nam buộc phải tiến hành công cuộc đổi mới kinh tế, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thay cho nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa.

Gần 100 năm qua với nhiều thăng trầm thử thách, kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế. Điều đó được chứng minh qua những điểm cơ bản sau:

Thứ nhất, vai trò của kinh tế tư nhân đối với nền kinh tế ngày càng quan trọng. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế tư nhân là nhân tố không chỉ bảo đảm cho việc duy trì tốc độ tăng trưởng GDP cao, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước mà còn tham gia vào giải quyết hàng loạt những vấn đề xã hội như: tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo, phát triển nguồn nhân lực,... Kinh tế tư nhân liên tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá, chiếm tỉ trọng 40-43% GDP; thu hút khoảng 85% lực lượng lao động, góp phần quan trọng trong huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu ngân sách nhà nước, tạo việc làm, cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.

Thứ hai, đóng góp vào nền kinh tế và hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân cao, nhiều sáng kiến, đổi mới và sự đột phá được xuất phát từ những doanh nghiệp tư nhân. Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của khu vực kinh tế tư nhân cao hơn 1,2 lần so với mức bình quân của nền kinh tế và hơn 1,9 lần so với khu vực nhà nước. Đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân trong cơ cấu GDP luôn ở mức trên 43% GDP (so với khu vực kinh tế nhà nước 28,9% GDP và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài FDI là 18% GDP). Số lượng doanh nghiệp tư nhân tăng mạnh, đạt hơn 110.000 doanh nghiệp mới (2016). Thương hiệu của khu vực tư nhân đã không chỉ được ghi nhận ở thị trường trong nước mà cả ở thị trường khu vực và quốc tế. Đã xuất hiện những tập đoàn kinh tế tư nhân có quy mô lớn cả về vốn và công nghệ cao.

Trong bối cảnh đầu tư tài chính của nhiều doanh nghiệp nhà nước đạt hiệu quả thấp. Hiệu quả sản xuất kinh doanh kém, gây ra những hậu quả kinh tế lớn. Một số doanh nghiệp nhà nước chưa thực hiện được vai trò là lực lượng nòng cốt, dẫn dắt, tạo động lực phát triển đối với nền kinh tế [6]. Vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân ngày càng được đánh giá tích cực hơn.

Tuy vậy kinh tế tư nhân ở nước ta vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề khó khăn tác động tới sự phát triển như:

Thứ nhất, vấn đề năng lực nội tại của kinh tế tư nhân. Khu vực này thiếu hụt lao động có kỹ năng, năng suất lao động còn thấp. Cách thức quản trị hiện nay của nhiều doanh nghiệp còn theo kiểu gia đình, ít tiếp cận quản trị hiện đại, thông lệ quốc tế. Tình trạng doanh nghiệp thành công dựa vào quan hệ không lành mạnh với giới hoạch định chính sách, khai thác lợi thế đất đai, tài nguyên... ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của nền kinh tế. Hệ quả là doanh nghiệp khu vực tư nhân kém chịu sức ép cạnh tranh.

Thứ hai, kinh tế tư nhân hạn chế đầu tư vào công nghệ, dẫn tới trình độ sản xuất, kỹ thuật chỉ ở mức thấp. Điều này bắt nguồn từ thực tế nhiều doanh nghiệp khu vực tư nhân không có đủ năng lực tài chính để đầu tư vào tài sản cố định, máy móc công nghệ để giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động. Tài sản cố định bình quân của một doanh nghiệp khu vực tư nhân nhỏ chỉ duy trì ở mức 7-8 tỷ đồng/ doanh nghiệp và không có cải thiện đáng kể trong suốt giai đoạn 2011 - 2015 (Cục Phát triển doanh nghiệp, 2017).

Thứ ba, việc tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp khu vực tư nhân còn nhiều khó khăn. Chỉ có 40% trong tổng số doanh nghiệp đang hoạt động có khả năng tiếp cận vốn vay từ ngân hàng (Cục Phát triển doanh nghiệp, 2017). Nhiều doanh nghiệp khó đáp ứng quy định cho vay của các tổ chức tín dụng do chưa minh bạch, rõ ràng về tình hình tài chính của mình.

Thứ tư, các yếu tố khách quan từ thể chế, chính sách còn tồn tại cũng cản trở sự phát triển của kinh tế tư nhân:

i) Thủ tục hành chính còn phức tạp; liên thông giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp còn bất cập; còn những điểm không thống nhất giữa Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Đấu thầu... hoặc chưa phù hợp với thực tiễn, làm chậm quá trình đầu tư phát triển của kinh tế tư nhân;

ii) Tồn tại nhiều rào cản điều kiện đầu tư kinh doanh. Theo thống kê sơ bộ của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (tháng 06/2017), có hơn 3.500 điều kiện kinh doanh tương ứng với 243 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Nhiều ngành nghề, điều kiện đầu tư kinh doanh không đáp ứng tiêu chí về sự cần thiết quy định tại Điều 7 Luật Đầu tư. Các điều kiện đầu tư kinh doanh được quy định chung chung, không rõ ràng. Điều này tạo ra rào cản gia nhập thị trường, hạn chế cạnh tranh và tác động bất lợi đến doanh nghiệp vừa và nhỏ;

iii) Thị trường, cơ hội đầu tư chưa có cơ chế để khai thác triệt để. Tỷ lệ các gói thầu chào hàng cạnh tranh và đấu thầu rộng rãi áp dụng đấu thầu qua mạng chỉ chiếm lần lượt 5,7% và 4,4% trong khi quy định tối thiểu là 20% và 10% (Cục Phát triển doanh nghiệp, 2017);

iv) Ngoài ra, một số ngành nghề vẫn do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ và việc quản lý chất lượng hàng hóa chưa hiệu quả dẫn tới sức ép cả trong và ngoài nước về cơ hội kinh doanh cho doanh nghiệp khu vực tư nhân.

Thứ năm, khả năng tiếp cận đất đai hạn chế. Thủ tục giải phóng mặt bằng, thu hồi đất tốn thời gian, ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp. Phương pháp tính giá đất, thủ tục cấp phép, thông tin quy hoạch còn gây nhiều bức xúc, cản trở tốc độ thu hồi và bàn giao đất sạch cho các nhà đầu tư. Mặt khác, giá cho thuê đất cao... cũng hạn chế khả năng tiếp cận đất đai sản xuất, kinh doanh của nhiều doanh nghiệp khu vực tư nhân.

Thứ sáu, chi phí kinh doanh cao làm giảm khả năng cạnh tranh: Chi phí vận tải cao, chi phí vận chuyển 1 container từ Cảng Hải Phòng về Hà Nội gấp 3 lần chi phí từ Hàn Quốc, Trung Quốc về Việt Nam. Chi phí nhân sự cũng là một gánh nặng lớn. Bên cạnh đó, tốc độ tăng lương tối thiểu thời gian qua từ 8-12% nhưng tốc độ tăng năng suất lao động chỉ đạt 4-5%.

Tính từ thời kỳ đổi mới, kinh tế tư nhân không ngừng lớn mạnh, trở thành một trong những nhân tố chính tạo nên sự tăng trưởng kinh tế nhanh. Trải qua hơn 30 năm đổi mới, kinh tế tư nhân đã không chỉ dần được phục hồi mà còn có những bước phát triển cả về số lượng và chất lượng. Đặc biệt là sau Đại hội X (năm 2006), khi kinh tế tư nhân được xác định chính thức là thành

phần kinh tế được khuyến khích phát triển, không hạn chế về quy mô.

Kinh tế tư nhân đã có những đóng góp rất lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của Việt Nam. Ở Việt Nam hiện có khoảng 600 nghìn doanh nghiệp, trong đó có gần 500 nghìn doanh nghiệp thuộc sở hữu tư nhân. Trong số này có tới hơn 96% là doanh nghiệp nhỏ và vừa, 2% doanh nghiệp quy mô vừa và 2% doanh nghiệp lớn. Doanh nghiệp thuộc sở hữu tư nhân tạo ra khoảng 1,2 triệu việc làm, đóng góp hơn 40% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) mỗi năm. Tuy nhiên thu nhập GDP theo đầu người của Việt Nam năm 2018 chỉ đứng thứ 136/168 nước tham gia xếp hạng của thế giới. Phát triển kinh tế tư nhân được cho là vẫn chưa tương xứng với tiềm năng; lượng vốn, tiền vàng trong dân không đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh còn nằm rất lớn. Bởi lẽ những ông chủ tư nhân vẫn chưa tin tưởng vào chủ trương chính sách phát triển kinh tế tư nhân qua nhiều năm bị trưng thu, trưng mua sung vào công quỹ nhà nước, một cách tùy tiện, thậm chí người muốn phát triển theo tinh thần của sở hữu tư nhân còn bị tù đầy [7].

Những năm gần đây, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã nhận thức rõ hơn vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong chính sách phát triển nền kinh tế nhiều thành phần. Chiến lược kinh tế của Đảng và Nhà nước Việt Nam đang hướng tới việc tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển mạnh hơn. Chính phủ cam kết sẽ cải thiện môi trường kinh doanh theo hướng bình đẳng, minh bạch, an toàn và thân thiện, tạo mọi điều kiện để doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển thuận lợi.

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc vừa ký ban hành Quyết định số 1362/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân đến năm 2025, tầm nhìn 2030 với 6 nhóm giải pháp trọng tâm: i) tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nhằm đảm bảo, duy trì niềm tin và tăng cường đầu tư kinh doanh bền vững của doanh nghiệp khu vực tư nhân; ii) khuyến khích doanh nghiệp áp dụng các

mô hình kinh doanh bền vững, công nghệ sản xuất sạch hơn, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; iii) thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo và đẩy mạnh thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; iv) hỗ trợ nâng cao năng suất lao động trong doanh nghiệp; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao năng lực quản lý, quản trị doanh nghiệp; v) khuyến khích doanh nghiệp khu vực tư nhân ứng dụng khoa học công nghệ, khai thác cơ hội của cách mạng công nghiệp 4.0; vi. tăng cường vai trò của các tổ chức hiệp hội doanh nghiệp trong hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển hiệu quả, bền vững.

Với những giải pháp trên góp phần chứng minh Nhà nước Việt Nam đang tăng cường củng cố thể chế sở hữu tư nhân và bảo vệ sở hữu tư nhân trong nền kinh tế Việt Nam. Đây là định hướng đúng đắn tạo đặc điểm khác biệt quan trọng của nền kinh tế hiện nay so với nền kinh tế bao cấp trước đây. Đó cũng là cơ sở cho sự phát triển bền vững của Nhà nước Việt Nam.

Kết luận

Trong lịch sử phát triển của loài người, bảo vệ quyền sở hữu tài sản, tư hữu tài sản là một vấn đề rất quan trọng. Bảo vệ được quyền sở hữu tài sản cho nhân dân là nền tảng đảm bảo cho sự phát triển của xã hội trong tương lai. Suốt 70 năm đã qua kể từ khi thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mà ngày nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa mới có những chủ trương chính sách cho sự bảo đảm này.

Tài liệu tham khảo

- [1] Melvin Urofsky, Rights of The People: Individual Freedom and The Bill of Rights.
- [2] Garrett Hardin, The tragedy of the commons, Science 162 (3859) 1968.
- [3] Milton Friedman and Rose Friedman, Capitalism and Freedom, University of Chicago, IL., 1962.
- [4] Nguyen Huy Vien, Developing private economy, the people will be richer and the country will be stronger, 22/05/2019.

<https://vietnamnet.vn/vn/tuanvietnam/tieudiem/chi-khi-kinh-te-tu-nhan-phat-trien-moi-co-dan-giau-nuoc-manh-533536.html>.

[5] Karl Marx, *The Communist Manifesto*, 1848, London.

[6] Pham Thi Thanh Binh, Private economy: An important driving force in Vietnam's economic development, *tapchitaichinh.vn* 13/01/2018.

<http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu--trao-doi/trao-doi-binh-luan/kinh-te-tu-nhan-dong-luc-quan-trong-trong-phat-trien-kinh-te-viet-nam-134456.html>.

[7] Le Tho Binh, "The king of tires" Nguyen Van Chan: a... miser, *Vietnamnet.vn* 11/10/2004.

<https://vietnamnet.vn/psks/nhanvat/2004/10/333737/>.